

Bản án số: 133/2024/DS-ST

Ngày: 14/5/2024

V/v tranh chấp: “*Hụi*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Tám**

2. Ông: **Phạm Trung Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm**- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 762/2023/TLST-DS ngày 14/12/2023 về việc tranh chấp “*Hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-DS ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

➤ *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Bé T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

➤ *Bị đơn:* Anh **Hồ Văn U**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Mỹ Đức Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt tại phiên tòa. Anh U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Bé T trình bày:**

Chị và anh U là đồng nghiệp làm chung, anh em làm chung có tổ chức nhiều dây hụi góp vốn xoay vòng, chị và anh U tham gia chơi chung, hụi không có đầu thảo, đến khi chị hốt anh U không đóng còn thiếu chị 07 dây hụi tổng cộng số tiền là 49.000.000 đồng.

*** Bị đơn anh Hồ Văn U không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện:**

* Tại phiên tòa chị T rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền 2.000.000 đồng, chỉ yêu cầu anh U trả số tiền 47.000.000 đồng. Anh U vắng mặt.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa đầy đủ, đúng quy định của BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án dân sự

Qua nghiên cứu những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy: Chị Tám với anh Hồ Văn U cùng công tác chung trong đơn vị, có tổ chức chơi hội góp vốn, xoay vòng, anh U tham gia chơi nhiều dây hội, anh U hốt hết các dây hội tham gia chơi, nhưng không đóng lại còn thiếu chị T ở 07 dây hội, tổng cộng số tiền là 49.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị T chỉ yêu cầu anh U trả số tiền 47.000.000 đồng và rút yêu cầu phần khởi kiện số tiền 2.000.000 đồng còn lại. Việc rút phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ Điều 244 BLTTDS Đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu này.

- Về phía bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, xem như từ bỏ quyền lợi và xem như thừa nhận với yêu cầu nguyên đơn

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 351, 471 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh U trả chị T số tiền là 47.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn kiện tranh chấp về giao dịch chơi hội, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn trả tiền hội, do vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hội theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc rút yêu cầu khởi kiện:* Tại phiên tòa nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện anh U số tiền 2.000.000 đồng. Nguyên đơn chỉ giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh U trả số tiền 47.000.000 đồng.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật TTDS. Hội đồng xét xử Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn số tiền 2.000.000 đồng của nguyên đơn.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Hồ Văn U là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp để xét xử việc chị T khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh U.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Lê Thị Bé T và anh Hồ văn U là đồng nghiệp làm chung cơ quan, anh em làm chung có tổ chức nhiều dây hụi góp vốn xoay vòng, chị và anh U tham gia chơi chung nhiều dây hụi, hụi không có đầu thảo, đến khi chị hốt anh U không đóng còn thiếu chị của 07 dây hụi tổng cộng số tiền là 47.000.000 đồng cụ thể các dây hụi sau:

+ Dây hụi 1: Hụi 2.000.000 đồng khai ngày 05/7a1/2020, tháng khai lần, hụi có 52 phần, chị Tham gia 05 phần, anh U tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần đến khi chị hốt anh U không đóng 02 lần x 02 phần số tiền là 8.000.000 đồng.

+ Dây hụi 2: Hụi 2.000.000 đồng khai ngày 05/3a1/2022, tháng khai lần, hụi có 32 phần, chị Tham gia 02 phần, anh U tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần đến khi chị hốt anh U không đóng 01 lần x 02 phần số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Dây hụi 3: Hụi 2.000.000 đồng khai ngày 05/4a1/2022, tháng khai lần, hụi có 32 phần, chị Tham gia 03 phần, anh U tham gia 03 phần đã hốt hết 03 phần đến khi chị hốt anh U không đóng 01 lần x 03 phần số tiền là 6.000.000 đồng.

+ Dây hụi 4: Hụi 2.000.000 đồng khai ngày 05/5a1/2022, tháng khai lần, hụi có 22 phần, chị Tham gia 02 phần, anh U tham gia 01 phần đã hốt đến khi chị hốt anh U không đóng 02 lần số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Dây hụi 5: Hụi 2.000.000 đồng khai ngày 05/01a1/2023, tháng khai lần, hụi có 30 phần, chị Tham gia 01 phần, anh U tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần đến khi chị hốt anh U không đóng 01 lần x 02 phần số tiền là 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi 6: Hụi 2.000.000 đồng khai ngày 05/3a1/2023, tháng khai lần, hụi có 16 phần, chị Tham gia 02 phần, anh U tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần đến khi chị hốt anh U không đóng 04 lần x 02 phần số tiền là 8.000.000 đồng.

+ Dây hụi 7: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 05/3a1/2022, tháng khai lần, hụi có 26 phần, chị Tham gia 02 phần, anh U tham gia 03 phần đã hốt hết 02 phần đến khi chị hốt anh U không đóng 01 lần x 03 phần số tiền là 15.000.000 đồng.

Đồng thời cung cấp chứng cứ là các danh sách hụi, bản tường trình sự việc ngày 15/05/2023 anh U gửi đơn vị và 02 tin nhắn anh U gửi cho chị.

[2.1]. Xét thấy mặc dù anh U không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, nhưng qua xác minh ghi lời khai của những người cùng tham gia chơi hụi chung chị T đều xác định anh U có tham gia chơi chung chị T theo các dây hụi chị T kiện là đúng, đồng thời qua nội dung 02 tin nhắn anh U gửi cho chị T và bản tường trình sự việc ngày 15/05/2023 anh U gửi đơn vị xác định có tham gia góp vốn xoay vòng còn thiếu tiền nhiều anh, chị em tại đơn vị. Do vậy có căn

cứ xác định quan hệ tranh chấp hội giữa chị Lê Thị Bé T và anh Hồ Văn U thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Các dây hội trên chị T đã hốt và anh U thiếu từ tháng 5/2023 đến nay anh U chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự.

[2.3]. Anh U là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc chị T kiện, nhưng anh không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, xem như anh từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật dân sự.

[2.4]. Xét chứng cứ yêu cầu khởi kiện chị T yêu cầu anh U trả số tiền 47.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tám. Buộc anh Hồ Văn U trả cho chị Lê Thị Bé T số tiền 47.000.000 đồng là phù hợp với Điều 280 Bộ luật dân sự

[3]. **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 244 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bé T;

- Buộc anh Hồ Văn U trả cho chị Lê Thị Bé T số tiền 47.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh U chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền 2.000.000 đồng

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Hồ Văn U chịu 2.350.000 đồng.

- Hoàn lại chi Lê Thị Bé T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo các biên lai thu số 0014726 ngày 14/12/2023 và 0014929 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Ủng được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 5 năm 2024.

Tại phòng nghị án Hội trường A - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Tám**

2. Ông: **Phạm Trung Thành**

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 762/2024/TLST-DS ngày 14/12/2023 về việc tranh chấp “ Hụi” giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Bé Tám**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp Hậu Vinh, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Anh **Hồ Văn Ứng**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hưng A, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

* Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 100% (3/3) như sau:

- Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp Hụi

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 244 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bé Tám;

- Buộc anh Hồ Văn Ứng trả cho chị Lê Thị Bé Tám số tiền 49.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Tám có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Ứng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền 2.000.000 đồng

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Hồ Văn ứng chịu 2.450.000 đồng.

- Hoàn lại chị Lê Thị Bé Tám số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo các biên lai thu số 0014726 ngày 14/12/2023 và 0014929 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Ứng được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

- Thành Viên Hội Đồng Xét Xử

- Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn